

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 12/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh – Phó ban tổ chức huyện ủy huyện Tuy Đức (Nguyên bí thư huyện đoàn huyện Tuy Đức)

2. Ông Lưu Ngọc Khoa – Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Quảng Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 11 tháng 04 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/HSST ngày 10/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1967 và con bà Bùi Thị N, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân bị can: Ngày 21/11/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức ra quyết định số 1741/QĐ-UBND đưa vào trường giáo dưỡng số 03 tại TP. Đà Nẵng với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2016; hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn L, sinh năm 1974 và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/6/2017. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Võ Nhất Q, sinh ngày 07 tháng 09 năm 2000 tại Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông;

trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1966 và con bà Võ Thị T (Đã chết), tiền án, tiền sự không;

Nhân thân bị cáo: Ngày 23/5/2017 bị TAND huyện Tuy Đức xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 21/2017/HSST ngày 23/5/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 27/01/2017; Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Võ Nhật Q: Ông Hồ Văn C trú tại: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Võ Nhật Q: Ông Nguyễn Thanh H – Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hiện vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2016, H, Q và Q cùng tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản tại thôn 4, xã Đăk Buk So và tháng 12/2016 cá nhân H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại thôn 3, xã Đăk Buk So cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 23 giờ ngày 13/11/2016, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy biên kiểm soát (BKS) 48F9-2259 chạy ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại thôn 4, xã Đăk Búk So thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H chạy xe về quán cà phê “**Anh Em**” gặp và rủ Lê Xuân Q cùng tham gia trộm cắp tài sản và được Q đồng ý. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/11/2016 Q dùng xe máy BKS 48 F9-2259 chở Hiếu đến trước nhà anh T. Q dừng xe và đứng đợi ở ngoài, còn H theo khe hở phía sau nhà mở cửa kéo đi vào trong nhà. H đi lên phía nhà trên, thấy có nhiều tượng gỗ, quan sát một lúc H lấy một bức tượng phác thảo hình Di Lặc ngồi bằng gỗ cầm lai bê ra ngoài rồi cùng Qchở về cất giấu tại tiệm dán Decal của Q tại thôn 3, xã Đăk Búk So.

Sau khi lấy trộm được tượng Di Lặc, H nói với Q có một bức tượng gỗ to nên cả hai thống nhất rủ thêm Hồ Võ Nhật Q đến nhà anh T lấy tiếp 01 bức tượng gỗ. Khi nghe H và Q rủ cùng tham gia trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý; H, Q và Q quay lại nhà anh T. Q ở ngoài canh giới, Q và H đi theo lối cửa sau vào

trong nhà khiêng một bức tượng phật Di Lặc làm bằng gỗ cẩm lai mang ra ngoài để lên xe, Q điều khiển xe chở H ôm bức tượng và chở về gửi cho một đối tượng tên là T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) ở quán cà phê “**Anh Em**”, Q đi bộ về. Sau khi gửi xong bức tượng, H quay lại đón Q, cả hai tiếp tục quay lại nhà anh T lấy tiếp một bức tượng Quan Âm làm bằng gỗ cẩm lai và một máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 381 mang về gửi máy cưa tại quán cà phê “**Anh Em**”, còn tượng Quan Âm mang về cất dấu tại tiệm dán Decal của Quyết.

Tại Bản định giá tài sản tố tụng số 01/BB-HĐĐGTS ngày 31/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tuy Đức:

01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phật Di Lặc ngồi dưới gốc đào, đã phun PU, cao 1,2m, đường kính 60cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*).

01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phật Quan Âm, đã phun PU, cao 60cm, đường kính 15cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phật Di Lặc ngồi, đã phát thảo, chưa hoàn thành, cao 50cm, đường kính 30cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm đồng*).

01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 381 có giá trị còn lại cùng thời điểm khảo sát là 9.737.500 đồng (*chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Tổng cộng các tài sản định giá trên có giá trị 26.737.500 đồng (*hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). .

Vụ thứ hai: Vào lúc 23 giờ ngày 20/12/2016, Nguyễn Văn H đi bộ từ quán Internet thuộc khu vực thôn 3, xã Đăk Búk So. Khi ngang qua sân bóng đá mini Nhật Long thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 49D1-319.96 đang dựng bên nhà anh Phạm Văn C không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H tiếp tục về nhà đợi đến khoảng 03 giờ sáng ngày 21/12/2016 mới trở lại sân bóng đá mini Nhật Long. Lúc này cửa nhà chính mở hé, anh C đang nằm ngủ. Cạnh cửa ra vào có một chiếc chìa khóa xe máy để trên đồng quần áo. H liền vào lấy chìa khóa mở khóa ổ, dắt xe đi ra hướng sân bóng, ngang qua nhà nghỉ Phúc Đạt rồi nổ máy điều khiển xe chạy theo hướng thôn 02, xã Đăk Búk So về hướng cầu 20, xã Nâm N’Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Khi đến đoạn thuộc khu vực xã Nâm N’jang, H gọi điện thoại hẹn gặp Võ Thị Minh T (*sinh năm 1997, trú tại thôn Cư Knia, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk*). Sau đó 2 người đến Nhà Nghỉ 82 gần thị trấn Đức An, huyện Đăk Song ngủ qua đêm. Đến 8 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe máy chiếm đoạt được đi tìm nơi tiêu thụ nhưng do không có chứng minh nhân dân nên không bán được. H quay về nhà nghỉ và nói với T đây là chiếc xe của bạn. H nhờ T tìm giúp người có Chứng minh nhân dân để cầm cố, T đồng ý.

Do quen biết với anh Cao Xuân Q (*sinh năm 1997, trú tại tổ 03, thị trấn Đức An*) nên T gọi điện nhờ Q cầm cố chiếc xe nói trên. Khi nói chuyện với Q thì và T

đều nói đây là xe của bạn H, có giấy tờ xe nên anh Q đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H và T gọi điện thoại cho anh Q và hẹn gặp ở quán Internet gần đường đôi vào thị trấn Đức An, sau đó H và Q đi đến cửa hàng mua bán xe để cầm cố thì bị Công an huyện Đắk Song bắt giữ.

Tại Bản định giá tài sản tố tụng số 44/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tuy Đức:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng, BKS 49D1-31996, số máy 5C6J145203, số khung C6JOFY145197, tại thời điểm khảo sát có giá trị là 12.670.000 đồng (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ được từ 02 vụ trộm cắp tài sản nói trên gồm: 01 tượng gỗ hình Quan Âm đứng trên đài sen cao 40cm, rộng 15cm đã phun PU; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 49D1-31996; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H do Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/10/2015.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 49D1-31996 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định anh H đã bán chiếc xe nói trên cho anh Phạm Văn C nhưng anh C chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh C là người quản lý hợp pháp.

Đối với 01 tượng gỗ hình Quan Âm đứng trên đài sen cao 40cm, rộng 15cm đã phun PU thu giữ tại cửa hàng T H, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp

Đối với chiếc xe máy BKS 48F9-2259, Hiếu và đồng bọn chở 03 bức tượng gỗ và chiếc cửa máy được xác định là của bà Võ Thị H (*mẹ Quân*), khi Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết, quá trình sử dụng Q đã làm mất chiếc xe nói trên nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 bức tượng Quan Âm, Q bán cho anh Nguyễn Tấn P (*sinh năm 1988, trú tại thôn 03, xã Đắk Búk So*) với giá 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, anh P đổi bức tượng cho anh Nguyễn Thái S (*thôn 3, xã ĐắkBúkSo, huyện Tuy Đức*) lấy một cặp lục bình; 01 bức tượng hình Di Lặc ngồi dưới gốc đào, H nhờ anh Lê Hồng P (*trú tại thôn 06, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông*) giới thiệu bán cho anh Hoàng Quốc Đ (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) với giá 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Hiện không xác định được anh Đ ở đâu nên không tiến hành thu giữ được.

Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 381 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T, anh T mượn của anh T để sử dụng. Sau khi lấy trộm các đối tượng đã đem đến gửi cho đối tượng T T ở quán cà phê “Anh Em”, khi H, Q và Q quay lại lấy thì không thấy cưa xăng nên gọi điện hỏi T T nhưng không liên lạc được nên không tiến hành thu giữ được vật chứng.

Riêng 01 bức tượng gỗ hình Di Lặc (*mới đục làm phác thảo*) cao 50 cm, rộng 30 cm, do có mâu thuẫn với H nên Q đã đốt cháy không thể sử dụng được.

Trong quá trình điều tra gia đình các bị can Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q và Hồ Võ Nhất Q đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 21.000.000 đồng (*trong đó gia đình H và Q mỗi người 9.000.000 đồng và gia đình Q 3.000.000 đồng*) đồng thời anh T đã bồi thường cho anh T số tiền 7.000.000 đồng; anh T và anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q và khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2016.

* Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/6/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

* Đối với bị cáo Hồ Văn Nhất Q: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 33; Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016, Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Xử phạt bị cáo Hồ Võ Nhất Q từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 27/01/2017.

Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 21/2017/HSST ngày 23/5/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc trả lại 01 tượng gỗ hình Quan Âm (*có đặc điểm nêu trên*) cho anh Nguyễn Văn T; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 49D1-31996 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H cho anh Phạm Văn C.

Về TNDS: Người bị hại đã được gia đình các bị cáo bồi thường và nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Q đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về áp dụng Điều luật áp dụng và mức hình phạt không tranh luận gì thêm và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Bị cáo Q không bổ sung gì thêm chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q có đơn xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Xuân Q không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Phạm Văn C xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Quân, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Nên vào khoảng 02 giờ sáng ngày 14/11/2016 tại nhà anh Nguyễn Văn T trú tại thôn 4, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T gồm: một bức tượng đục hình Di Lạc ngồi bằng gỗ cẩm lai (phác thảo), một mức tượng di lạc bằng gỗ cẩm lai đã hoàn thiện, một máy cưa xăng hiệu STIHL 381 và một bức tượng quan âm làm bằng gỗ cẩm lai. Máy cưa xăng hiệu STIHL gửi tại quán cà phê A E cho một đối tượng tên là T T (Chưa xác minh được nhân thân lai lịch). Theo kết luận định giá tài sản số 01/BB-HĐĐGTS ngày 31/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tuy Đức: 01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phạt Di Lạc ngồi dưới gốc đào, đã

phun PU, cao 1,2m, đường kính 60cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*); 01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phật Quan Âm, đã phun PU, cao 60cm, đường kính 15cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 bức tượng gỗ cẩm đục hình phật Di Lặc ngồi, đã phát thảo, chưa hoàn thành, cao 50cm, đường kính 30cm có giá trị cùng loại tại thời điểm khảo sát là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 381 có giá trị còn lại cùng thời điểm khảo sát là 9.737.500 đồng (*chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Tổng giá trị 26.737.500 đồng (*hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

[2] Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/11/2016 đến khoảng 03 giờ sáng ngày 21/12/2016 Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 49D1-319.96 của anh Phạm Văn C để tại nhà tại Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Tại Bản định giá tài sản tố tụng số 44/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tuy Đức: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng, BKS 49D1-31996, số máy 5C6J145203, số khung C6JOFY145197, tại thời điểm khảo sát có giá trị 12.670.000 đồng (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực TNHS, nhận thức rõ về hành vi của mình; đối với bị cáo Hồ Văn Nhật Q khi được các bị cáo H và Q rủ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/11/2016 bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 07 ngày. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét hành vi của các bị cáo gây ra là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; pháp luật buộc các bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Do các bị cáo phạm tội trong vụ án này không có tính chất cấu kết chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn nên HĐXX sẽ xem xét đến hành vi của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần hơn so và là người khởi xướng nên cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cáo hơn các bị cáo khác; sau đó đến bị cáo Q, bị cáo Q.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 14/11/2016 và ngày 21/12/2016 mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản có giá trị trên hai triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Xuân Q rủ bị cáo Hồ Võ Nhất Q thực hiện hành vi trộm cắp khi bị cáo Q mới 16 tuổi 02 tháng 07 ngày đây là các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g , n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tác động đến gia đình các bị cáo bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đối với bị cáo Q có cha đẻ là ông Hồ Văn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương bảo vệ tổ quốc. Khi bị cáo Q phạm tội vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 07 ngày; bị cáo Nguyễn Xuân Q có ông bà nội là ông Lê Xuân T và bà Đỗ Thị B là thương binh hàng 4/4 và 3/4; bị cáo H được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, HĐXX cần xem xét áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình sau này.

[6] Ngày 23/5/2017 bị cáo Q bị TAND huyện Tuy Đức xử phạt 01 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Nên HĐXX cần tổng hợp mức hình phạt của vụ án trước với vụ án này để buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của hai vụ án.

Đối với đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án tù 18 (Mười tám) đến 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên HĐXX cần xem xét, xử phạt bị cáo Hiếu thấp hơn so với đề nghị này.

[7] Trong vụ trộm cắp 03 bức tượng gỗ và 01 chiếc cửa máy của anh Nguyễn Văn T; các đối tượng Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thái S, Lê Hồng P, Hoàng Quốc Đ tham gia tiêu thụ 03 bức tượng gỗ. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi mua, bán các đối tượng này không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Đối với đối tượng T T theo lời khai của Q và H thì T T đã mang máy cưa xăng hiệu STIHL 381 đi Buôn Ma Thuật tiêu thụ nhưng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của T nên tách ra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Trong vụ trộm cắp chiếc xe máy BKS BKS 49D1-31996 của Phạm Văn C, Võ Thị Minh T và Cao Xuân Q tham gia tiêu thụ chiếc xe. Quá trình điều tra xác định T, Q không biết chiếc xe trên là do H trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[8]Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại: 01 tượng gỗ hình Quan Âm (có đặc điểm nêu trên) cho anh Nguyễn Văn T; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 49D1-31996 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H cho anh Phạm Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]Về TNDS: Những người bị hại đã được bồi thường, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết

[10]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhật Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 09 (Chín) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/6/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Nghị quyết 144./2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016, áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 69 và Điều 74 và Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Võ Nhật Q 04 (Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày Tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 51 của bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 21/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông với mức án 01 (Một) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Hồ Võ Nhật Q phải chấp hành hình phạt chung là 01(Một) năm 4(Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 27/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Lê Xuân Q và bị cáo Hồ Võ Nhất Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hồ Võ Nhất Quân, người bị hại C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q, người bị hại T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Người bào chữa cho bị cáo Quân;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện của bị cáo Quân;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Quân